TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn G, số A đường N, tổ B, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đỗ Ngọc D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Bùi Kim H, tổ H, khu phố A, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang năm 2010 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 ngày 20 tháng 8 năm 2010. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D có 03 con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2011; Lê Ngọc T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2011 và Lê Minh T2, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2018. Khi ly hôn, ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D thỏa thuận bà Đỗ Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 ngày 20 tháng 8 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp).

- Về con chung: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D có 03 con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2011; Lê Ngọc T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2011 và Lê Minh T2, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2018. Khi ly hôn, bà Đỗ Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Lê Văn B lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của bà Đỗ Ngọc D thì bà Đỗ Ngọc D có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông Lê Văn B theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Ngọc D mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0009227 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng